

Số: 122/2022/QĐST- HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/7/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn Tr – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn An Hòa, xã Đoan Bái, Hlện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Chị Bùi Thị H - sinh năm 1986 .

Nơi cư trú: Thôn An Hòa, xã Đoan Bái, Hlện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn Tr và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Hoàng Văn Tr và chị Bùi Thị H thỏa thuận, anh Hoàng Văn Tr trực tiếp nuôi cháu Hoàng Quang H1, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2008, chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Minh H2, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2006.

Anh Tr, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- **Về tài sản, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác:** Anh Hoàng Văn Tr, chị Bùi Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Anh Hoàng Văn Tr có nghĩa vụ trích chia công sức cho chị Bùi Thị H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Thời gian thanh toán hai bên thỏa thuận là ngày 01/9/2025.

Kể từ ngày đến thời hạn hai bên thỏa thuận, bên được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án mà bị thi hành án không thực hiện đầy đủ khoản tiền phải trích chia thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:**

- Anh Hoàng Văn Tr tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Tr đã nộp tại biên lai số 0008191 ngày 13/7/2022 do Chi cục thi hành án dân sự H1ện Hiệp Hòa thu. Hoàn trả anh Tr số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008191 ngày 13/7/2022.

- Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu cả 1.250.000 đồng án phí dân sự về trích chia công sức, nhưng được trừ vào số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai số 0008192 ngày 13/7/2022 do Chi cục thi hành án dân sự H1ện Hiệp Hòa thu. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND H1ện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự H1ện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoan Bái, H1ện Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn